

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 09 - 5 - 2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Mai Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank)

Địa chỉ: 198 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn K1, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T1- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng P- Chức vụ: Giám đốc XLN KV Miền Trung; ông Dương Văn Đ- Chức vụ: Giám đốc XLN KV Miền Trung 1 và ông Nguyễn Ngọc H- Chức vụ: Giám đốc XLN KV địa bàn Miền Trung- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, theo Giấy ủy quyền số 68/2022/UQ-SeABank ngày 14/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á và giấy ủy quyền số 9118/2023/UQ-SeABank ngày 23/6/2023 của Phó giám đốc khối xử lý nợ SeABank; Cùng địa chỉ: 373 Nguyễn Văn L, quận Thanh K2, thành phố Đà Nẵng- Ông Đ có mặt;

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ 23, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2023, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á trình bày:

Ông Nguyễn Văn C có quan hệ vay vốn tại SeABank với các Hợp đồng tín dụng như sau:

a. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020 với nội dung:

- Số tiền vay 600.000.000 đồng; mục đích vay bù đắp mua đất; thời hạn vay 300 tháng (từ ngày 08/7/2020 đến 08/7/2045); kỳ hạn trả nợ gốc, lãi trả hàng tháng; lãi suất vay lãi suất cho vay năm đầu tiên 9,49%/năm;

Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với KHCN. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với KHCN đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 4,09%/năm;

- Lãi suất quá hạn: Áp dụng đối với dự nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 10%/năm trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời hạn chậm trả.

b. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021 với nội dung:

- Số tiền vay 443.000.000 đồng; mục đích vay mua xe ô tô; thời hạn vay 72 tháng (từ ngày 19/5/2021 đến 19/5/2027); kỳ hạn trả nợ gốc, lãi trả hàng tháng; lãi suất vay Lãi suất cho vay năm đầu tiên 7,49%/năm;

Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi lãi suất cơ sở do SeABank ban hành từng thời kỳ. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở của SeABank đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 2,99%/năm;

- Lãi suất quá hạn: Áp dụng đối với dự nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 10%/năm trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời hạn chậm trả.

c. Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021, với nội dung:

- Số tiền vay 20.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 03 năm; kỳ hạn trả nợ gốc lãi trả hàng tháng; lãi suất vay theo dư nợ sử dụng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

1. Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 227/21, tờ bản đồ số 02, diện tích 157m² tại địa chỉ: Khối phố Hà Dừa, phường Điện Ngọc, TX Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 736820 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/6/2017. Ngày 17/6/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn C. Tài sản này đã được thế chấp tại SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2018800535/HDTTC/DNB-NVC ngày 07/7/2020 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

- Tài sản 2: Xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại NAVARA EL, số khung MNTCC2D23Z0091579, Số máy YD25948343T, màu cam, Biển số đăng ký 43C-252.21 theo Giấy chứng nhận đăng ký Xe ô tô số 43 005638 do Phòng CSGT CA Tp Đà Nẵng cấp ngày 06/05/2021, giá trị đến ngày 31/12/2045 cho ông Nguyễn Văn C. Tài sản này được thế chấp tại SeABank theo Hợp đồng thế chấp Xe ô tô số REF2113700213/HDTTC/DNB/NVC ngày 17/5/2021 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

2. Quá trình đơn đốc thu hồi nợ:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, ông Nguyễn Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho SeABank kể từ tháng 3/2023 cho đến nay. SeABank đã nhiều lần đơn đốc, yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả nợ nhưng ông bà vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 09/5/2024, ông Nguyễn Văn C đã trả cho SeABank số tiền là 446.988.843 đồng, cụ thể:

a. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTTC/DNB-NVC ngày 07/7/2020 là 248.173.001 đồng, trong đó nợ gốc là 64.000.000 đồng, nợ lãi là 184.173.001 đồng.

b. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTTC/DNB-NVC ngày 17/5/2021 là 198.815.842 đồng, trong đó nợ gốc là 129.539.128 đồng, nợ lãi là 69.276.714 đồng.

Tính đến ngày 09/5/2024, ông Nguyễn Văn C đã quá hạn tại SeABank 92 ngày và còn nợ SeABank số tiền là: 1.058.680.180 đồng, cụ thể:

a. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020 là 646.534.085 đồng, trong đó nợ gốc là 536.000.000 đồng, nợ lãi là 110.534.085 đồng.

b. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021 là 378.232.764 đồng, trong đó nợ gốc là 313.460.872 đồng, nợ lãi là 64.771.892 đồng.

c. Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021 là 33.913.331 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 13.913.331 đồng.

Đối với bên bảo đảm cũng đồng thời là bên vay vốn, SeABank đã yêu cầu chủ tài sản thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm theo đúng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2018800535/HDTC/DNB-NVC ngày 07/7/2020 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF2113700213/HDTC/DNB-NVC ngày 17/5/2021 đã ký với SeABank. Tuy nhiên, bên bảo đảm cũng là bên vay vốn luôn trốn tránh nghĩa vụ của bên bảo đảm theo Hợp đồng, không hợp tác, cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả thay và không bàn giao tài sản bảo đảm cho SeABank xử lý theo đúng thỏa thuận.

Như vậy, tại thời điểm hiện nay, bên vay đồng thời là bên bảo đảm đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với SeABank theo các Hợp đồng, văn bản đã ký với SeABank.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Văn C thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Tng số tiền nợ tính đến hết ngày 09/5/2024 là 1.058.680.180 đồng, cụ thể:

a. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020 là 646.534.085 đồng, trong đó nợ gốc là 536.000.000 đồng, nợ lãi là 110.534.085 đồng.

b. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021 là 378.232.764 đồng, trong đó nợ gốc là 313.460.872 đồng, nợ lãi là 64.771.892 đồng.

c. Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm HĐ hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021 là 33.913.331 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 13.913.331 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Văn C thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020, Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021, Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm HĐ hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021 kể từ ngày 10/5/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Văn C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì SeABank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 227/21, tờ bản đồ số 02, diện tích 157m² tại địa chỉ: Khối phố Hà Dừa, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 736820 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/6/2017. Ngày 17/6/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn C. Tài sản này đã được thế chấp tại SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2018800535/HDTC/DNB-NVC ngày 07/7/2020 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

- Tài sản 2: Xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại NAVARA EL, số khung MNTCC2D23Z0091579, Số máy YD25948343T, màu cam, Biển số đăng ký 43C-252.21 theo Giấy chứng nhận đăng ký Xe ô tô số 43 005638 do Phòng CSGT CA Tp Đà Nẵng cấp ngày 06/05/2021, giá trị đến ngày 31/12/2045 cho ông Nguyễn Văn C. Tài sản này được thế chấp tại SeABank theo Hợp đồng thế chấp Xe ô tô số REF2113700213/HDTC/DNB/NVC ngày 17/5/2021 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Trước đây tôi có vay của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Tng số tiền của các hợp đồng là 1.063.000.000 đồng, mục đích để mua đất, mua ô tô và tiêu dùng; tài sản thế chấp là 01 ô tô biển kiểm soát 43-252.21 và 01 lô đất số thửa 227/21, tờ bản đồ số 02, diện tích 157m², tại khu phố Hà Dừa, phường Điện Ngọc thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình vay, tính đến ngày 15/6/2023 tôi đã trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi là 446.988.843 đồng. Hiện nay, tôi xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 920.071.198 đồng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ nên tôi xin trả cho Ngân hàng số tiền trên trong thời hạn 03 tháng là xong dứt điểm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Văn C đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đông Nam Á, buộc ông Nguyễn Văn C phải thanh toán cho

Ngân hàng số tiền nợ của 03 Hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 09/5/2024 tổng cộng là 1.058.680.180 đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020 là 646.534.085 đồng, trong đó nợ gốc là 536.000.000 đồng, nợ lãi là 110.534.085 đồng.

- Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021 là 378.232.764 đồng, trong đó nợ gốc là 313.460.872 đồng, nợ lãi là 64.771.892 đồng.

- Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm HĐ hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021 là 33.913.331 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 13.913.331 đồng.

Đồng thời phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn, tiền lại qua hạn tiếp tục phát sinh được quy định tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ sau ngày 15/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông C không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản mà ông C đã thế chấp tại Ngân hàng Đông Nam Á theo Hợp đồng thế chấp nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

Sau khi ông Nguyễn Văn C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đông Nam Á phải trả lại cho ông C bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 736820 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/6/2017 (đã được chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Văn C ngày 17/6/2020) và Giấy chứng nhận đăng ký Xe ô tô số 43 005638 do Phòng CSGT CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 06/05/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu vay tiền để mua đất, mua ô tô và tiêu dùng nên Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và ông Nguyễn Văn C đã ký các hợp đồng tín dụng gồm:

1. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020 với số tiền vay 600.000.000 đồng; mục đích vay bù đắp mua đất; thời hạn vay 300 tháng (từ ngày 08/7/2020 đến 08/7/2045); kỳ hạn trả nợ gốc, lãi trả hàng tháng; lãi suất vay cho vay năm đầu tiên 9,49%/năm;

2. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021 với số tiền vay 443.000.000 đồng; mục đích vay mua xe ô tô; thời hạn vay 72 tháng (từ ngày 19/5/2021 đến 19/5/2027); kỳ hạn trả nợ gốc, lãi trả hàng tháng; lãi suất vay cho vay năm đầu tiên 7,49%/năm;

3. Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021, với số tiền vay 20.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 03 năm; kỳ hạn trả nợ gốc, lãi trả hàng tháng; lãi suất vay theo dư nợ sử dụng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các khoản nợ vay trên ông Nguyễn Văn C đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 736802, sổ vào sổ cấp GCN CS04206, thửa đất số 227/21, tờ bản đồ số 02, diện tích 157m²; địa chỉ: Khối phố Hà Dừa, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/6/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn C và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, biển kiểm soát 43C-252.21; số khung MNTCC2D23Z0091579; số máy YD25948343T; màu S: cam; số loại: NAVARA EL; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 005638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/5/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn C.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ông Nguyễn Văn C nhưng ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình mà đã vi phạm các cam kết về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng; kể từ khi vay đến ngày 09/5/2024 ông Nguyễn Văn C đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc và lãi là 446.988.843 đồng. Mặc dù Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng ông Nguyễn Văn C vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Tính đến ngày 09/5/2024, ông Nguyễn Văn C còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền là 1.058.680.180 đồng, cụ thể:

1. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020 là 646.534.085 đồng, trong đó nợ gốc là 536.000.000 đồng, nợ lãi là 110.534.085 đồng.

2. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021 là 378.232.764 đồng, trong đó nợ gốc là 313.460.872 đồng, nợ lãi là 64.771.892 đồng.

3. Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm HĐ hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021 là 33.913.331 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 13.913.331 đồng.

Tổng cộng: 1.058.680.180 đồng; trong đó nợ gốc 869.460.872 đồng, nợ lãi 189.219.308 đồng.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền nợ tính đến hết ngày 09/5/2024 là 1.058.680.180 đồng, cụ thể:

1. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020 là 646.534.085 đồng, trong đó nợ gốc là 536.000.000 đồng, nợ lãi là 110.534.085 đồng.

2. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021 là 378.232.764 đồng, trong đó nợ gốc là 313.460.872 đồng, nợ lãi là 64.771.892 đồng.

3. Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm HĐ hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021 là 33.913.331 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 13.913.331 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn C thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020, Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021, Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm HĐ hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021 kể từ ngày 10/5/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn C không trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

Xét thấy, việc ông Nguyễn Văn C đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả nợ là hoàn toàn C đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, biển kiểm soát 43C-252.21; số khung MNTCC2D23Z0091579; số máy YD25948343T; màu S: cam; số loại: NAVARA EL; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 005638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/5/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn C, Tòa án đã ra quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Văn C không hợp tác còn đại diện của nguyên đơn cũng không biết ông C đang sử dụng ở đâu nên ngày 07/11/2023 đại diện của nguyên đơn đã có công văn đề nghị không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và căn cứ vào hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án căn cứ vào hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF2113700213/HDTTC/DNB-NVC ngày 17/5/2021 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đối với ông Nguyễn Văn C là có căn cứ.

[4] Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số REF2018800535/HĐTD/DNB-NCV ngày 07/7/2020; Hợp đồng cho vay số REF2113700213/HĐTD/DNB-NVC ngày 17/5/2020; Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2018800535/HĐTC/DNB-NCV ngày 07/7/2020, tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 736802, sổ vào sổ cấp GCN CS04206, thửa đất số 227/21, tờ bản đồ số 02, diện tích 157m²; địa chỉ: Khối phố Hà Dừa, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/6/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn C và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF2113700213/HĐTC/DNB-NVC ngày 17/5/2021, tài sản là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, biển kiểm soát 43C-252.21; số khung MNTCC2D23Z0091579; số máy YD25948343T; màu S: cam; số loại: NAVARA EL; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 005638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/5/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn C.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng, bị đơn phải chịu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch là 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng, đối với số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470, 299, 303, 322 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đối với ông Nguyễn Văn C.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền nợ của các hợp đồng cho vay tính đến ngày 09/5/2024 là 1.058.680.180 đồng; trong đó nợ gốc là 869.460.872 đồng, nợ lãi là 189.219.308 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 10/5/2024) ông Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020, Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021, Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm HĐ hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp:

Tài sản 1: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 736802, số vào sổ cấp GCN CS04206, thửa đất số 227/21, tờ bản đồ số 02, diện tích 157m²; địa chỉ: Khối phố Hà Dừa, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/6/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn C đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Đà Nẵng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số REF2018800535/HĐTC/DNB-NCV ngày 07/7/2020, số công chứng: 01332, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Hội An ngày 07/7/2020 (hiện trạng là thửa đất trống, chưa xây dựng gì) đối với Hợp đồng cho vay từng lần số REF2018800535/HDTD/DNB-NVC ngày 07/7/2020;

Tài sản 2: Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, biển kiểm soát 43C-252.21; số khung MNTCC2D23Z0091579; số máy YD25948343T; màu S: cam; số loại: NAVARA EL; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 005638 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/5/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn C. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: REF2113700213/HĐTC/DNB-NVC ngày 17/5/2021, số công chứng: 002799, quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Trần Thị Thắm ngày 17/5/2021 đối với Hợp đồng cho vay từng lần số REF2113700213/HDTD/DNB-NVC ngày 17/5/2021 và đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm HĐ hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHCN ngày 29/4/2021.

Tất cả các tài sản trên được xử lý theo quy định tại Điều 299, 303 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Buộc ông Nguyễn Văn C trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng.

Sau khi ông Nguyễn Văn C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đông Nam Á phải trả lại cho ông C bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 736802, số vào sổ cấp GCN CS04206, thửa đất số 227/21, tờ bản đồ số 02, diện tích 157m²; địa chỉ: Khối phố Hà Dừa, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 28/6/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn C và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 005638 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 06/05/2021.

Án phí dân sự sơ thẩm: 43.760.405 đồng, ông Nguyễn Văn C phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.800.000 đồng, theo biên lai thu số 0001567 ngày 02/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm